

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 71 /2023/HS-ST

Ngày: 24-3-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Khương và ông Phạm Cẩm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLST - HS, ngày 27 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tạ Duy Đ; Tên gọi khác: Bo; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/7/1996; Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKKHKT: Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông: Tạ Duy M, sinh năm 1964, trú tại: Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; con bà: Phan Thị Thanh H, sinh năm: 1968, trú tại: Đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Tạ Duy Đ đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/11/2022 cho đến nay. Có mặt

**Bị hại:**

1. Chị Trần Lê Thanh T1, sinh năm: 1992; địa chỉ: Chung cư L, phường M, quận M, thành phố H. (Vắng mặt)

2. Chị Lê Thục T2, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Phan Thị Thanh H, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Tạ Duy Đ, sinh năm: 1996, trú tại: Đường A, phường T, thành phố B là người không có nghề nghiệp ổn định. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Đ nảy sinh ý định sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, tải các hình ảnh của chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax (là điện thoại hãng Apple mới tung ra thị trường) để đăng lên mạng xã hội Facebook có tên “Bo Hoài Bảo” với nội dung Đ có nguồn hàng nhập từ nước ngoài về Việt Nam với giá rẻ hơn thị trường, để tạo lòng tin cho người nào có nhu cầu mua điện thoại di động Iphone 12 Promax, nhằm chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Tháng 10/2020, chị Trần Lê Thanh T1, trú tại: Chung cư L, phường M, quận M, thành phố H, sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên “BybyTran” nhắn tin đến tài khoản Facebook tên “Bo Hoài Bảo” của Đ hỏi mua điện thoại Iphone 12 Promax, dung lượng 256Gb. Lúc này, Đ đưa ra thông tin gian dối là Đ đã mua lô hàng điện thoại tại Mỹ, đang vận chuyển về Việt Nam. Đ và chị T1 thỏa thuận mua bán chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 Promax với giá 34.000.000 đồng, chị T1 đặt cọc 50% số tiền, đến ngày 02/12/2020 Đ sẽ giao điện thoại cho chị T1 và nhận số tiền còn lại. Do tin tưởng là thật nên ngày 23/11/2020, chị T1 chuyển số tiền đặt cọc 16.000.000 đồng vào số tài khoản 30207888888 tại ngân hàng TMCP Sài Gòn của Đ. Đến ngày 26/11/2020, Đ tiếp tục đưa ra thông tin gian dối là lô hàng điện thoại đã về đến Việt Nam và yêu cầu chị T1 chuyển số tiền còn lại để nhận điện thoại, thì chị T1 đồng ý và chuyển số tiền 18.000.000 đồng vào số tài khoản 30207888888 của Đ. Tổng cộng, Đ đã chiếm đoạt của chị T1 số tiền 34.000.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, chị T1 nhiều lần yêu cầu Đ giao điện thoại nhưng Đ không giao và bỏ đi khỏi địa phương. Sau khi biết Đ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chị T1 đã gửi đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý.

Vụ thứ hai: Ngày 27/11/2020, chị Lê Thục T2, trú tại: Tổ dân phố S, phường T, thành phố B, sử dụng tài khoản Facebook có tên “Lê Thục T2” nhắn tin đến tài khoản Facebook tên “Bo Hoài Bảo” của Tạ Duy Đ để hỏi mua điện thoại Iphone 12 Promax, dung lượng 256Gb. Lúc này, Đ đưa ra thông tin gian dối là Đ đã mua lô hàng điện thoại tại Mỹ, đang vận chuyển về Việt Nam. Đ và chị T2 thỏa thuận mua bán chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 Promax với giá 34.700.000 đồng, chị T2 đặt cọc 50% số tiền, đến ngày 02/12/2020 Đ sẽ giao điện thoại cho chị T2 và

nhận số tiền còn lại. Do tin tưởng là thật nên ngày 27/11/2020 chị T2 chuyển số tiền 1.500.000 đồng vào số tài khoản 30207888888 tại ngân hàng của Tạ Duy Đ. Đến ngày 30/11/2020, chị T2 tiếp tục chuyển số tiền 7.000.000 đồng vào số tài khoản 0231000651017 mở tại ngân hàng Vietcombank của Đ và ngày 02/12/2020 chị T2 chuyển số tiền 7.500.000 đồng vào số tài khoản 30207888888 của Đ để đặt cọc mua điện thoại. Đến ngày 15/12/2020, Đ tiếp tục đưa ra thông tin gian dối là điện thoại đã về tới Việt Nam và yêu cầu chị T2 chuyển số tiền còn lại để nhận điện thoại, thì chị T2 đồng ý và chuyển số tiền 16.000.000 đồng vào số tài khoản 30207888888 của Đ, còn lại số tiền 2.700.000 đồng sẽ trả đủ khi nào Đ giao điện thoại cho chị T2. Tổng cộng, Đ đã chiếm đoạt của chị T2 số tiền 32.000.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, chị T2 nhiều lần yêu cầu Đ giao điện thoại nhưng Đ không giao rồi bỏ đi khỏi địa phương. Sau khi biết Đ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chị T2 đã gửi đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý.

**Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo Tạ Duy Đ đã tự nguyện bồi thường cho chị Trần Lê Thanh T1 số tiền 34.000.000 đồng và bồi thường cho chị Lê Thục T2 số tiền 32.000.000 đồng. Chị T1 và chị T2 đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm và viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt

Bản cáo trạng số: 76/CT-VKS-HS ngày 27/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Tạ Duy Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Tạ Duy Đ phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Tạ Duy Đ mức án: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

**Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo Tạ Duy Đ đã tự nguyện bồi thường cho chị Trần Lê Thanh T1 số tiền 34.000.000 đồng và bồi thường cho chị Lê Thục T2 số tiền 32.000.000 đồng. Chị T1 và chị T2 đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm và viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, dung lượng 64Gb là tài sản bị cáo Tạ Duy Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định, bị cáo Đ đã bán cho người khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên, và không có ý kiến gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Tạ Duy Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi nên trong khoảng thời gian từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2020, tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo Tạ Duy Đ đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị Trần Lê Thanh T1 số tiền 34.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị Lê Thục T2 số tiền 32.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Tạ Duy Đ đã lừa đảo chiếm đoạt là 66.000.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Tạ Duy Đ về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

#### ***Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:***

*“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.*

[3]. Xét thấy, bị cáo Tạ Duy Đ nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do tham lam tư lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý đưa ra thông tin gian dối lừa đảo chiếm đoạt tài sản

của người khác. Do đó đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tạ Duy Đ phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo Tạ Duy Đ đã tự nguyện bồi thường cho chị Trần Lê Thanh T1 số tiền 34.000.000 đồng và bồi thường cho chị Lê Thục T2 số tiền 32.000.000 đồng. Chị T1 và chị T2 đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm và viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tự nguyện và phù hợp cần chấp nhận.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, dung lượng 64Gb là tài sản bị cáo Tạ Duy Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định, bị cáo Đ đã bán cho người khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Tạ Duy Đ phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Tạ Duy Đ: 02 ( hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc gia đình bị cáo Tạ Duy Đ đã tự nguyện bồi thường cho chị Trần Lê Thanh T1 số tiền 34.000.000 đồng và bồi thường cho chị Lê Thục T2 số tiền 32.000.000 đồng, các bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Tạ Duy Đ phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh, VKSND TP. BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an TP. BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Minh Nguyệt**